

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:87/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-11-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Hồng Trang.**

2. Bà **Lê Thị Thu Yến.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Trọng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Ông **Danh Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tuyết V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 112 ấp 4, xã Trung An, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh T sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 65 tổ 5, ấp 1, xã Trung An, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Chị Vân có đơn xin vắng mặt, anh Tấn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết V trình bày: chị và anh Lê Minh T cưới nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, thành phố M vào ngày 01/8/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, anh Tấn không chăm lo cho gia đình vợ con, cả 02 đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: có 01 con chung Lê Tuyết H sinh ngày 19/8/2014 và Lê Minh H sinh ngày 25/12/2015, hiện cháu H đang sống với chị V còn cháu H do anh T chăm sóc. Ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Tuyết H, chị đồng ý giao cháu Lê Minh H cho anh T nuôi dưỡng chăm sóc. Chị và anh T không phải cấp

đưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án. Tuy nhiên, anh Tấn có nộp bản tự khai thống nhất với chị V về việc ly hôn và nuôi cháu Lê Minh H, anh Tấn không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Bản khai do chị V giao nộp và không có công chứng chứng thực chữ ký của anh T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Hiếu. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V. Giao cháu Lê Tuyết H sinh ngày 19/8/2014 cho chị V nuôi dưỡng, anh T được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Minh H sinh ngày 25/12/2015, chị V và anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị V trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết V yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T có địa chỉ tại xã Trung An, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2]. Sự có mặt của các đương sự: Bị đơn Lê Minh T không có đơn xin xét xử vắng mặt, và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh T cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/8/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị V và anh T chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Qua trình giải quyết vụ án và tại đơn xin vắng, chị V khẳng định không thể hàn gắn với anh T vì chị không còn tình cảm với anh T, chị đã cho anh T nhiều thời gian để sửa đổi nhưng vẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

[2.2]. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị V và anh T là không thể hàn gắn, vì không có sự vun đắp, xây dựng gia đình từ hai phía, thời gian sống ly thân quá dài, nhưng

cả hai vẫn không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Bị đơn tuy có nộp văn bản ý kiến đồng ý ly hôn và thống nhất nuôi cháu Lê Minh H, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, nhưng văn bản nộp không ghi ngày tháng và chứng thực chữ ký nên không chứng minh được văn bản do anh T giao nộp. Việc bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hợp lệ xem như từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn chị V, cho chị V được ly hôn với anh T.

[2.3]. Về nuôi con chung: Đối với con chung Lê Tuyết H sinh ngày 19/8/2014 đang sống chung với chị Vân và chị Vân có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu H do chị V chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Hoa có nguyện vọng mong muốn được sống cùng mẹ. Anh T cũng không có văn bản ý kiến nào về yêu cầu được nuôi con chung của chị V. Còn đối với cháu Lê Minh H sinh ngày 25/12/2015, chị V trình bày hiện cháu đang sống cùng anh T, chị V thống nhất giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của anh T. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho cháu H và cháu H, cần giao cháu H cho chị V, giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Vì vậy, yêu cầu con chung của chị V là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H, nên ghi nhận. Anh Lê Minh T không có văn bản ý kiến cũng như yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi cháu H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết V.

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Tuyết V được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Tuyết H sinh ngày 19/8/2014 cho chị Nguyễn Tuyết V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Lê Minh H sinh ngày 25/12/2015 cho anh Lê Minh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị V không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử

không xem xét.

2. Về án phí: chị Nguyễn Tuyết V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005630 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

3. đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND xã Trung An, M, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh